

QUY ĐỊNH

Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống dữ liệu dùng chung trên địa bàn thành phố Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1046/QĐ-UBND ngày 31/3/2026
của UBND thành phố Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố ban hành, bao gồm: quản lý dữ liệu; khai thác và sử dụng dữ liệu; quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

2. Quy định này không áp dụng đối với việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ngành; UBND các xã, phường, các tổ chức và cá nhân tham gia việc quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung* là danh mục các cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố do Chủ tịch UBND thành phố ban hành theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 và khoản 1 Điều 24 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

2. *Kho cơ sở dữ liệu dùng chung* là hệ thống thông tin phục vụ tích hợp, lưu trữ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố để chia sẻ cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng; được lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu thành phố.

3. *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố (gọi tắt là LGSP)* là hệ thống thông tin được thành phố xây dựng tuân thủ Khung Kiến trúc số thành phố, đóng vai trò trung gian cung cấp các dịch vụ dùng chung phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài thành phố.

4. *Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu* là cơ quan có trách nhiệm chính trong việc quản lý, khai thác và sử dụng trực tiếp cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan đó.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố

1. Dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố được khai thác, sử dụng vào các mục đích:

- a) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.
- b) Phục vụ thực hiện các nhiệm vụ vì lợi ích cộng đồng, giải quyết các vấn đề nóng gây bức xúc của xã hội.
- c) Phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước.
- d) Phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính.
- đ) Phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh của thành phố.
- e) Phục vụ công khai, chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.
- g) Thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết theo chỉ đạo của UBND thành phố.

2. Đảm bảo các nguyên tắc quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

3. Việc xây dựng, cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo phục vụ các mục đích khai thác, sử dụng dữ liệu đã nêu tại khoản 1 Điều này.

4. Dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung phải được cập nhật và tích hợp kịp thời vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố để quản lý tập trung, đảm bảo sẵn sàng chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

5. Dữ liệu được tích hợp vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố có giá trị hoàn toàn tương đồng với dữ liệu được quản lý tại các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu.

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU THUỘC DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG CỦA THÀNH PHỐ

Điều 5. Hoạt động quản lý dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố

1. Thực hiện tổ chức, quản lý dữ liệu theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 12 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

2. Rà soát chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu do cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin quy định.

3. Tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

4. Xác định tần suất, thời gian cập nhật, tích hợp dữ liệu, thời hạn sử dụng dữ liệu chia sẻ.

5. Phối hợp với cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố thực hiện cung cấp và chia sẻ dữ liệu.

6. Đính chính, hiệu chỉnh khi dữ liệu có sai sót, sai lệch so với thực tế.

7. Thông báo cho cơ quan quản lý LGSP khi thay đổi, cập nhật các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

8. Kiểm tra, đánh giá dữ liệu theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Hoạt động quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố

1. Quản lý cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ vận hành Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố đảm bảo hoạt động xuyên suốt, ổn định, tuân thủ các nguyên tắc về an toàn, bảo mật thông tin.

2. Quản lý tài khoản và phân quyền khai thác dữ liệu.

3. Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thực hiện cập nhật, đồng bộ, tích hợp dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

4. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan cung cấp dữ liệu khi chia sẻ dữ liệu được quy định tại Điều 9 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

5. Tổng hợp, phân tích dữ liệu để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các nội dung tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này, định hướng xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND thành phố.

6. Phối hợp với các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố để kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

Điều 7. Khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý.

b) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong thành phố, tham mưu người đứng đầu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

c) Phối hợp với Công an thành phố tiến hành kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ chuẩn kết nối, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin, việc tuân thủ các quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin, pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung có trách nhiệm:

a) Khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích đã quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này và các nội dung cụ thể khi đề nghị khai thác dữ liệu.

b) Tuân thủ các quy định pháp luật về an ninh mạng, pháp luật chuyên ngành liên quan đến dữ liệu, pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân, Khung Kiến trúc số thành phố trong quá trình khai thác và sử dụng dữ liệu.

c) Các giải pháp kỹ thuật được sử dụng để khai thác, sử dụng dữ liệu phải tuân thủ theo mô hình Khung Kiến trúc số thành phố.

d) Trường hợp thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu có liên quan đến bên thứ ba thì bên thứ ba phải thực hiện các cam kết, thỏa thuận về khai thác, sử dụng dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

đ) Thông báo đến cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố khi dữ liệu chia sẻ có sai sót hoặc không phù hợp với thực tế.

e) Phối hợp với cơ quan quản lý LGSP của thành phố để xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chương III

QUẢN LÝ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ

Điều 8. Hoạt động quản lý LGSP của thành phố

1. Quản lý hạ tầng thông tin, hạ tầng kết nối mạng đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Quản lý tập trung và công khai thông tin các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Quản lý, điều phối hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của thành phố.

4. Cập nhật, điều chỉnh các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có thay đổi. Theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc kết nối chia sẻ dữ liệu qua LGSP của thành phố.

5. Hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật để tự động tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố thông qua các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của thành phố.

6. Xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 9. Cung cấp dữ liệu mở

1. Dữ liệu mở của thành phố được cung cấp tập trung, thống nhất trên Cổng dữ liệu của thành phố tại địa chỉ <https://data.hue.gov.vn>.

2. Căn cứ hình thức chia sẻ dữ liệu mở được quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một

số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và các quy định hiện hành, cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu phối hợp với cơ quan quản lý Công dữ liệu của thành phố thực hiện cung cấp dữ liệu mở thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

3. Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu phải công bố rộng rãi các thông tin về việc cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức, cá nhân biết, khai thác và sử dụng.

4. Khuyến khích các cơ quan tăng cường cung cấp dữ liệu mở khác ngoài Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu mở phối hợp với cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu, cơ quan quản lý Công dữ liệu của thành phố triển khai giải pháp xây dựng, mở rộng dữ liệu mở.

Điều 10. Quản lý Công dữ liệu mở của thành phố

1. Công dữ liệu mở của thành phố là công thông tin điện tử để cung cấp các thông tin về các kết nối, chia sẻ dữ liệu của thành phố, cung cấp dữ liệu mở của thành phố, các kết quả tổng hợp, phân tích dữ liệu.

2. Cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố có trách nhiệm quản lý, vận hành Công dữ liệu mở của thành phố, gồm các nội dung sau:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Công dữ liệu mở của thành phố.

b) Hướng dẫn cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thực hiện cung cấp dữ liệu mở.

c) Cấp tài khoản, phân quyền truy cập, khai thác Công dữ liệu mở của thành phố.

d) Công khai các thông tin về kết nối, chia sẻ dữ liệu của thành phố.

đ) Tiếp nhận và điều phối việc xử lý các thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan đến dữ liệu chia sẻ, dịch vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu.

Chương IV QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

Điều 11. Nguyên tắc quản trị dữ liệu

1. Việc quản trị dữ liệu phải tuân thủ Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 278/2025/NĐ-CP và Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0).

2. Mỗi dữ liệu chỉ có một nguồn gốc tin cậy duy nhất, tránh trùng lặp và phân mảnh.

3. Thu thập dữ liệu một lần, cập nhật dữ liệu thường xuyên, sử dụng nhiều lần qua chia sẻ dùng chung.

4. Dữ liệu được coi là tài sản số của Nhà nước, phải được quản lý, khai thác hiệu quả để tạo giá trị mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, theo phương châm “dữ liệu là tài sản; hạ tầng dữ liệu là nền tảng; kinh tế dữ liệu là mũi nhọn”.

Điều 12. Tổ chức quản trị dữ liệu

1. Ban Chỉ đạo về dữ liệu thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban có nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách về dữ liệu; xây dựng, phát triển Cơ sở dữ liệu thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, giám sát triển khai chiến lược dữ liệu số. Phối hợp với Công an thành phố thực hiện kết nối với nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu thông qua Máy chủ bảo mật điểm kết nối (Agent Node).

3. Vai trò, trách nhiệm của các chủ thể:

a) Chủ sở hữu dữ liệu: Chủ tịch UBND thành phố quyết định việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng và trao đổi giá trị của dữ liệu do UBND thành phố sở hữu.

b) Chủ quản dữ liệu: Thủ trưởng đơn vị chủ quản dữ liệu chịu trách nhiệm tính chính xác, cập nhật dữ liệu gốc, chuẩn hóa, làm sạch và chia sẻ dữ liệu.

c) Bộ phận quản trị dữ liệu: nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan đến hoàn thiện cơ sở pháp lý, chính sách, liên quan đến phát triển, chia sẻ, bảo vệ, quản trị, xử lý, khai thác dữ liệu; xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng, phát triển dữ liệu; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn, quy chế, quy trình vận hành khai thác dữ liệu; thực hiện quản lý, giám sát, các hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu.

d) Bộ phận tạo lập dữ liệu: giúp Người chịu trách nhiệm quản trị, quản lý dữ liệu tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện tạo lập, thu thập, cập nhật, đồng bộ, khai thác, điều phối dữ liệu.

Điều 13. Quản trị vòng đời dữ liệu

1. Tạo lập và thu thập dữ liệu: tạo, thu thập hoặc tổng hợp dữ liệu từ các hệ thống, biểu mẫu, hoặc nguồn tài liệu chuyên ngành.

2. Chuẩn hóa dữ liệu: tổ chức và cấu trúc dữ liệu trong cơ sở dữ liệu để loại bỏ dữ liệu trùng lặp, bảo đảm tính nhất quán, tính toàn vẹn và giảm thiểu sai sót của dữ liệu.

3. Cập nhật dữ liệu: cập nhật dữ liệu theo quy trình nghiệp vụ định kỳ hoặc theo nhu cầu phát sinh

4. Lưu trữ dữ liệu: lưu trữ toàn bộ dữ liệu đã chuẩn hóa vào cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành có khả năng phục vụ: Tra cứu, quản lý, thống kê, phân tích, phân phối, chia sẻ.

5. Cung cấp dữ liệu: cung cấp dữ liệu cho hệ thống dùng chung, chủ động đẩy dữ liệu.

6. Chia sẻ dữ liệu: cho phép các đơn vị khác truy vấn hoặc chia sẻ dữ liệu theo đúng quyền, phạm vi được cho phép.

7. Khai thác và sử dụng: sử dụng dữ liệu phục vụ để tra cứu, phân tích, quản lý, báo cáo theo nghiệp vụ từng chuyên ngành, hỗ trợ ra quyết định và các chính sách.

8. Lưu trữ lịch sử: sau khi dữ liệu đã được sử dụng hoặc cập nhật, thực hiện lưu trữ dữ liệu lịch sử bảo đảm khả năng truy xuất, tra cứu, đối soát hoặc phục vụ kiểm tra, rà soát về sau

9. Hủy dữ liệu: hủy dữ liệu khi hết hạn lưu trữ hoặc không còn giá trị cần lưu trữ (theo quy định), không cho phép khôi phục và cần lưu lại lịch sử hủy dữ liệu.

Điều 14. Tiêu chí chất lượng dữ liệu

1. Tính đầy đủ (Completeness): dữ liệu phải hiện diện đầy đủ các trường cần thiết để phục vụ nghiệp vụ;

2. Tính nhất quán (Consistency): dữ liệu phải đồng nhất và không mâu thuẫn giữa các hệ thống;

3. Tính chính xác (Accuracy): dữ liệu phản ánh đúng thực tế khách quan, không bị sai lệch;

4. Tính kịp thời (Timeliness): dữ liệu được cập nhật đúng thời điểm cần thiết;

5. Tính duy nhất (Uniqueness): không có bản ghi trùng lặp đối với dữ liệu định danh hoặc dữ liệu chủ.

Điều 15. Đo lường, đánh giá chất lượng dữ liệu

Bao gồm việc thiết lập ngưỡng phân trăm chấp nhận được cho từng chiều chất lượng; xây dựng công thức tính điểm tổng hợp để đánh giá mức độ tuân thủ; xây dựng và công bố Chỉ số chất lượng dữ liệu được cập nhật định kỳ.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 16. Trách nhiệm chung của các cơ quan nhà nước

1. Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố đảm bảo đúng quy định tại Điều 4, Điều 8 của Quy định này.

2. Đề xuất bổ sung cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý vào Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

3. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin của cơ quan đảm bảo sẵn sàng triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua môi trường mạng.

4. Đảm bảo bố trí nhân sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

5. Đảm bảo các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung thông qua LGSP của thành phố khi xây dựng mới, nâng cấp phần mềm hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan.

6. Đảm bảo kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an ninh mạng của cơ quan hàng năm có đầy đủ các nội dung về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố

1. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 6 của Quy định này.
2. Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, kịp thời vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.
3. Bố trí nhân sự đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, cập nhật đầy đủ dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu do ngành mình quản lý thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, nâng cấp, phát triển Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, LGSP và Cổng dữ liệu mở của thành phố phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của thành phố.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, quản lý Trục LGSP và Cổng dữ liệu mở của thành phố theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Quy định này.
3. Tham mưu UBND thành phố cập nhật, ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố khi có sự thay đổi hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.
4. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung qua LGSP của thành phố.
5. Dự toán kinh phí quản lý, duy trì vận hành hệ thống Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng LGSP và Cổng dữ liệu mở của thành phố hàng năm.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, việc tuân thủ quy định pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Chủ trì giám sát, ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng các hệ thống cơ sở dữ liệu thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Văn phòng UBND thành phố

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các sở, ngành tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung để giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các dự án nâng cấp, mở rộng và kinh phí quản lý, duy trì vận hành thường xuyên hệ thống Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, Trục LGSP và Cổng dữ liệu mở của thành phố hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12*) hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND thành phố tình hình thực hiện Quy định.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố áp dụng Quy định này vào thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu khác không thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc cần đề xuất sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.